

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **Phụ lục** **TIÊU CHÍ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG** **TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ DỰA** **TRÊN TIẾNG MẸ ĐỂ VÀ VĂN HÓA ĐỊA PHƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo CV số /BGDDT-GDMN ngày tháng năm 2022  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

<b>STT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>
<b>A</b>	<b>Môi trường vật chất</b>
<b>I</b>	<b>Môi trường trong lớp</b>
<b>1</b>	Môi trường lớp học được phân chia thành các góc/ khu vực hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng nhu cầu học tập và tăng cường tiếng Việt (bảng thông tin/ truyền thông; biển hiệu... được viết bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ- <i>nếu có</i> )
<b>2</b>	Khai thác và sử dụng tối đa đồ dùng, vật liệu địa phương ( sử dụng đồ dùng sinh hoạt, sản phẩm văn hóa dân gian, nhạc cụ của dân tộc thiểu số trong góc chơi, góc thư viện và sách truyện...)
<b>3</b>	Các góc/khu vực hoạt động, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được dán nhãn bằng tiếng Việt (theo mẫu chữ in thường) và tiếng mẹ đẻ của trẻ trong lớp ( <i>nếu có</i> )
<b>4</b>	Góc sách (góc ngôn ngữ) có tranh/ ảnh, sách tranh truyện bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ từ các dân tộc khác nhau theo vùng miền, dân tộc; vắn, hò vè... của địa phương)
<b>5</b>	Có các đồ dùng, dụng cụ (giấy trắng, giấy màu, giấy đã qua sử dụng; bút chì, bút chì màu, bút sáp; kéo, hồ dán, thước kẻ...; tranh/ảnh; thẻ tên của trẻ, tên đồ dùng; thẻ chữ cái rời, chữ số) để trẻ có thể vẽ tranh, làm sách, làm thẻ... theo ý thích
<b>6</b>	Ở nơi có điều kiện, mỗi lớp trang bị các thiết bị nghe, nhìn như tivi, đầu đĩa, raddio, ... để trẻ có thể nghe, xem băng đĩa, các chương trình hỗ trợ học tập bằng tiếng Việt.
<b>7</b>	Có các kênh truyền thông hoạt động thường xuyên có sử dụng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt (đài phát thanh, truyền hình...)
<b>II</b>	<b>Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời/ Môi trường bên ngoài lớp học</b>
<b>1</b>	Có các khu vui chơi chung để trẻ có cơ hội giao lưu với nhau bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (sân chơi; khu chơi âm nhạc; khu chơi đóng vai...)
<b>2</b>	Các bảng tin, khẩu hiệu, bảng truyền thông, biểu bảng... ở khu vực vui chơi, khu công cộng của trường bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ ( <i>nếu có</i> )
<b>3</b>	Thư viện có đa dạng các tranh/ ảnh, sách tranh truyện bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ và các đồ dùng, vật dụng phù hợp (bàn, ghế, gối ngồi...); các bảng hướng dẫn/ chỉ dẫn được viết bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ ( <i>nếu có</i> ).
<b>4</b>	Các hoạt động ngoài lớp học được tổ chức (ngày lễ hội; hội thi, giao lưu văn nghệ; đọc thơ/ kể chuyện; vui chơi...) để trẻ có cơ hội được thể hiện khả năng sử dụng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ
<b>5</b>	Khai thác và sử dụng văn hóa dân gian của địa phương (sưu tầm các trò chơi; câu chuyện kể; bài thơ/ vắn vắn; hò vè; câu đố... và cải biên thành tài liệu nguồn bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ) để trẻ có cơ hội tiếp xúc và học hỏi.

<b>STT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>
<b>6</b>	Hành lang, lối đi, sân trường được tận dụng tạo môi trường chữ cái, chữ viết và chữ số bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có)
<b>7</b>	Sử dụng và khai thác chữ viết tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ (nếu có) trong trong toàn bộ không gian ngoài lớp học nhằm tạo môi trường tiếng Việt mọi lúc mọi nơi cho trẻ.
<b>B</b>	<b>Môi trường xã hội (học tập/ hoạt động)</b>
<b>I</b>	<b>Trẻ em</b>
<b>1</b>	Trẻ mạnh dạn, tự tin sử dụng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ để giao lưu/ giao tiếp và trong các hoạt động (chơi đóng vai, chơi ngoài trời...)
<b>2</b>	Trẻ được tham gia các hoạt động học và chơi, hoạt động tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ của trẻ (tiếng mẹ đẻ của trẻ được tôn trọng trong hoạt động hàng ngày)
<b>3</b>	Trẻ được tự chọn những hoạt động yêu thích và phù hợp với khả năng của bản thân để bày tỏ suy nghĩ, hiểu biết của mình bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ.
<b>4</b>	Trẻ có thời gian để được nghe hiểu thông tin (nghe kể chuyện, đọc sách, nghe tivi/ đài...) và thực hành nói tiếng Việt (qua kể lại sự việc, kể lại chuyện, mô tả tranh, chơi trò chơi ngôn ngữ yêu thích...) và sử dụng tiếng mẹ đẻ (nếu trẻ gặp khó khăn trong biểu đạt)
<b>5</b>	Trẻ được thực hiện các hoạt động làm sách truyện; làm sách, làm bộ sưu tập chủ đề và làm quen với viết bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt, sau hoạt động khám phá, hoạt động kể chuyện...
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>
<b>1</b>	Xây dựng chương trình và kế hoạch giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa vào tiếng mẹ đẻ của trẻ; chương trình và kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ và đặc thù của địa phương.
<b>2</b>	Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa vào tiếng mẹ đẻ phù hợp với trẻ
<b>3</b>	Sử dụng các hoạt động hàng ngày (ăn, vệ sinh, chơi..) chơi ở trong và ngoài lớp học để trẻ giao tiếp bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ. Đặc biệt chú ý đến các trò chơi ngôn ngữ (phát triển vốn từ vựng, khả năng giao tiếp, văn hóa biểu đạt...)
<b>4</b>	Thường xuyên trò chuyện, kể chuyện, đọc sách cho trẻ bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ. Trong trường hợp cô không biết tiếng mẹ đẻ của trẻ thì có thể phải nhờ giáo viên khác, hoặc người thân của trẻ hỗ trợ.
<b>5</b>	Cho trẻ làm quen với sách truyện, bút và giấy, các thẻ chữ cái và chữ viết tiếng Việt; tổ chức cho trẻ vẽ nét chữ cái tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ (nếu có), phù hợp với khả năng trẻ.
<b>6</b>	Lắng nghe trẻ nói (bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ của trẻ); chủ động trò chuyện với trẻ và trả lời trẻ; khuyến khích trẻ đặt câu hỏi bằng tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ.
<b>7</b>	Trao đổi với cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ về sự phát triển của trẻ và về cách thức trò chuyện, giao tiếp với trẻ bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt tại gia đình.